

Phó phòng phân tích
 Ngô Thế Hiến
 hien.nth@shs.com.vn

Khuyến nghị:

KHẢ QUAN

Giá hiện tại (24/04/2025):

112.000 VND

Giá mục tiêu:

118.500 VND

Thông số cơ bản:

Vốn hóa (tỷ VND):

164.759

Số lượng CP lưu hành:

1.471.069.183

KLCP đang niêm yết:

1.471.069.183

KLGD TB 10 phiên (CP):

5.236.454

Giá thấp 52w:

88.400

Giá cao 52W:

156.000

Sở hữu NĐT nước ngoài:

41,82%

Free-float:

85,00%

Diễn biến giá cổ phiếu



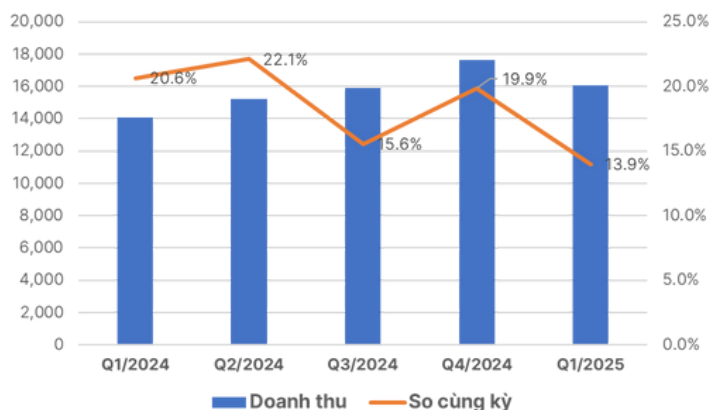
Nguồn: SHS Research, FiinProX

Tỷ VND	2022	2023	2024
Tổng tài sản	51.650	60.283	72.000
VCSH	25.356	29.933	35.727
Doanh thu	44.009	52.618	62.849
LNST	6.491	7.788	9.427
ROE	27,24%	28,10%	28,69%
ROA	10,08%	11,55%	11,88%
EPS (VND)	4.840	5.091	5.341
BVPS (VND)	19.185	19.683	20.251
P/B (x)	4,95	7,49	5,58
P/E (x)	19,63	28,93	21,15

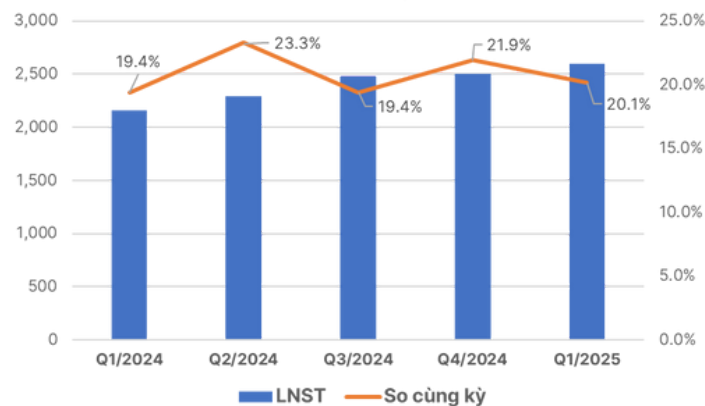
FPT ghi nhận kết quả kinh doanh tích cực trong quý 1/2025 với doanh thu đạt 16.058 tỷ đồng (+13,9% YoY), lãi trước thuế đạt 3.025 tỷ đồng (+19,4% YoY), tương ứng với lần lượt 21,3% và 22,6% kế hoạch năm. SHS duy trì khuyến nghị **Khả quan** đối với cổ phiếu FPT.

- Mảng công nghệ ghi nhận doanh thu tăng 15,3% YoY và lợi nhuận +22,5% YoY nhờ sự tích cực của thị trường nước ngoài (+17% doanh thu, +24,8% lợi nhuận) trong khi doanh thu thị trường nội địa +7,5% nhưng lợi nhuận -40,3% YoY. Ngoài EU (+24,6%), thị trường truyền thống của FPT là Nhật Bản vẫn tăng trưởng tích cực với doanh thu +30,4%. Mới đây FPT đã ký kết hợp tác chiến lược với Sumitomo và SBI Holdings, mỗi đối tác sẽ mua 20% cổ phần tại FPT Smart Cloud Japan, đơn vị đang vận hành AI Factory tại Nhật Bản. Các thị trường khác có dấu hiệu chậm lại như Mỹ (+7,8%), APAC (+4,6%). Giá trị hợp đồng ký mới đạt 11.505 tỷ đồng (+17,2% YoY) trong đó có 9 hợp đồng trị giá trên 10 triệu USD (+125% YoY), đặc biệt là hợp đồng lớn nhất của FPT tại Indonesia trị giá 67 triệu USD.
- Mảng viễn thông ghi nhận doanh thu +14,9% và lợi nhuận +17,2% YoY trong khi doanh thu quảng cáo online -7,69% nhưng lợi nhuận +15,3%.
- Doanh thu mảng giáo dục +3,2% YoY, đạt 1.834 tỷ đồng. FPT đã cất nóc tổ hợp giáo dục 8,68ha tại Huế, quy mô 20.000 học viên từ phổ thông liên cấp (tiểu học, THCS, THPT) cho tới giáo dục nghề nghiệp (Cao đẳng, Polyschool). Ngoài ra FPT cũng phối hợp với Cranes Varsity (Ấn độ) để triển khai chương trình đào tạo ngắn hạn (2 năm) đầu tiên tại Việt Nam về phát triển phần mềm ô tô theo tiêu chuẩn quốc tế.

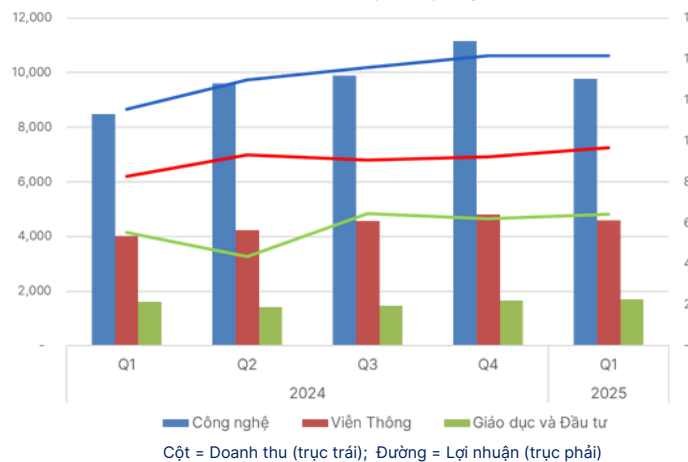
Doanh thu (tỷ VND)



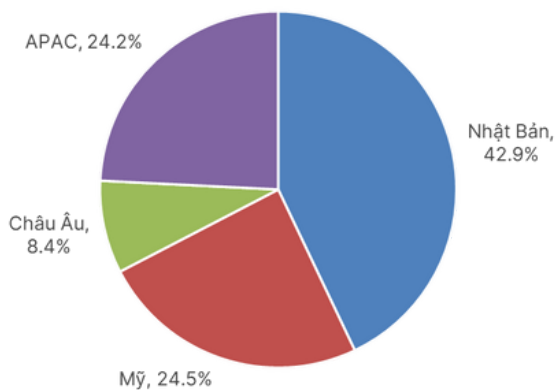
Lãi sau thuế (tỷ VND)



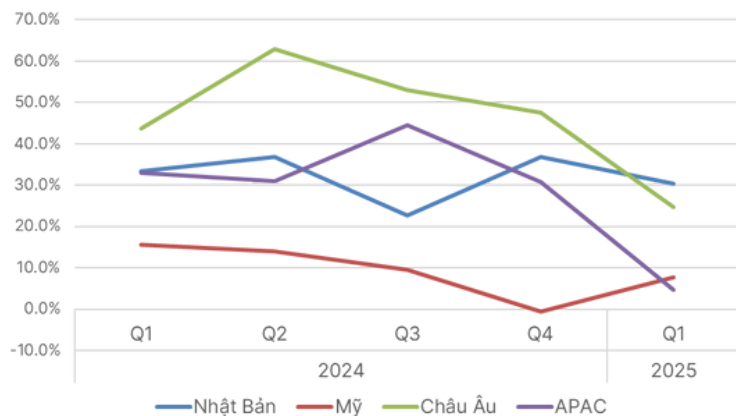
Cơ cấu doanh thu, lợi nhuận (tỷ VND)



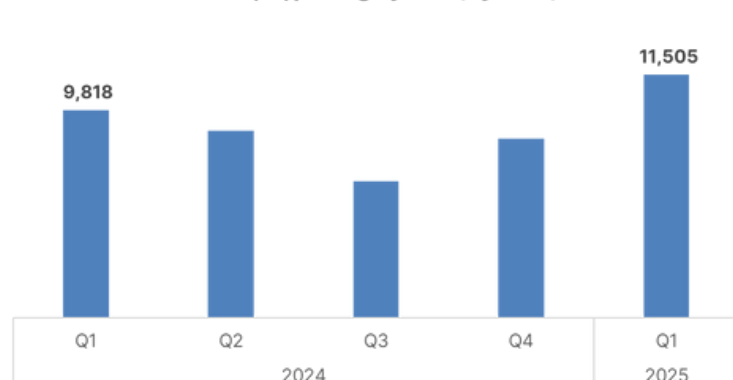
Cơ cấu doanh thu thị trường nước ngoài



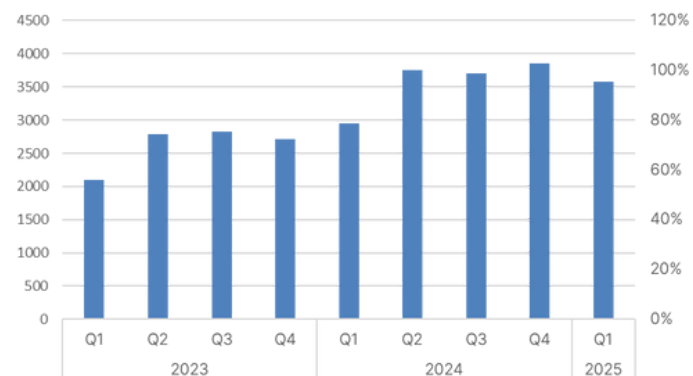
Tăng trưởng doanh thu các thị trường so cùng kỳ



Giá trị hợp đồng ký mới (Tỷ VND)



Doanh thu chuyển đổi số



Nguồn: FPT, SHS Research

PHỤ LỤC 1

Bảng cân đối kế toán				
(tỷ VND)	2022A	2023A	2024A	2025F
Tài sản ngắn hạn	30,938	36,706	45,536	54,893
Tiền/tương đương tiền	6,440	8,279	9,315	13,132
Đầu tư ngắn hạn	13,047	16,104	21,785	25,217
Các khoản phải thu	8,503	9,674	11,382	13,275
Hàng tồn kho	1,966	1,593	1,857	1,851
Tài sản khác	982	1,055	1,197	1,418
Tài sản dài hạn	20,713	23,577	26,464	30,835
Tài sản cố định	10,714	12,382	12,775	15,592
Đầu tư dài hạn	3,238	3,335	3,318	3,555
Xây dựng cơ bản dở dang	1,062	1,315	2,560	2,845
Tài sản khác	5,698	6,545	7,812	8,843
Tổng tài sản	51,650	60,283	72,000	85,728
Nợ ngắn hạn	24,521	29,652	34,836	40,659
Khoản phải trả	3,209	2,603	4,424	4,360
Người mua trả tiền trước	491	602	562	741
Vay nợ ngắn hạn	10,904	13,838	14,446	17,927
Nợ khác	9,917	12,609	15,404	17,631
Nợ dài hạn	1,773	698	1,436	1,644
Vay nợ dài hạn	1,478	208	501	727
Nợ khác	295	490	935	917
Tổng nợ	26,294	30,350	36,272	42,304
Vốn chủ sở hữu	25,356	29,933	35,728	43,424
Vốn góp	10,970	12,700	14,711	16,917
Thặng dư vốn cổ phần	50	50	50	50
Lợi nhuận giữ lại	7,712	8,674	11,031	14,748
Vốn khác	2,315	3,551	4,003	4,003
Lợi ích cổ đông thiểu số	4,310	4,959	5,933	7,706
Tổng nợ và vốn CSH	51,651	60,283	72,000	85,728

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ				
(tỷ VND)	2022A	2023A	2024A	2025F
LCTT từ HĐ kinh doanh	5,054	9,517	11,704	13,885
LCTT từ HĐ đầu tư	5,757	-6,548	-8,462	-10,833
LCTT từ HĐ tài chính	-9,773	-1,168	-2,198	765
LCTT trong kỳ	1,038	1,800	1,044	3,817
Tiền/tương đương tiền đầu kỳ	5,418	6,440	8,279	9,315
Tiền/tương đương tiền cuối kỳ	6,440	8,279	9,315	13,132

Báo cáo kết quả kinh doanh				
(tỷ VND)	2022A	2023A	2024A	2025F
Doanh thu	44,010	52,618	62,849	72,748
Giá vốn hàng bán	26,842	32,298	39,150	45,322
Lợi nhuận gộp	17,167	20,320	23,698	27,426
Chi phí hoạt động	-10,373	-11,868	-13,190	-15,495
Lợi nhuận hoạt động	6,795	8,452	10,508	11,931
Doanh thu tài chính	1,999	2,336	1,936	2,354
Chi phí tài chính	-1,687	-1,718	-1,812	-1,973
Lợi nhuận khác	73	91	45	41
Lãi/(lỗ) từ công ty liên doanh	483.6	42.3	392.5	466.3
Lợi nhuận trước thuế	7,662	9,203	11,070	12,818
Thuế TNDN	1,194	1,642	2,179	2,631
Lợi nhuận sau thuế	6,491	7,788	9,427	10,639
Lợi ích cổ đông thiểu số	1,181	1,323	1,571	1,773
LNST của cty mẹ	5,310	6,465	7,857	8,866
% Biên LNST	14.7%	14.8%	15.0%	14.6%
EPS (VND)	5,917	5,091	5,341	5,241

Các chỉ số tài chính				
(tỷ VND)	2022A	2023A	2024A	2025F
Chỉ số định giá				
SLCP lưu hành (triệu cp)	1,097	1,270	1,471	1,692
EPS (VND)	5,917	5,091	5,341	5,241
Chỉ số sinh lời				
Biên LN gộp	39.0%	38.6%	37.7%	37.7%
Biên LN ròng	14.7%	14.8%	15.0%	14.6%
ROE	27.2%	28.1%	28.7%	22.4%
ROA	10.1%	11.6%	11.9%	11.2%

Chỉ số đòn bẩy (lần)				
Chỉ số thanh toán lãi vay	12.9	12.1	21.1	7.5
Tỷ số nợ vay/tổng tài sản	24%	23%	21%	22%
Tỷ số nợ vay/VCSH	49%	47%	42%	43%
H.số TT hiện hành	1.3	1.3	1.3	1.4
H.số thanh toán nhanh	1.1	1.1	1.2	1.3

HỆ THỐNG KHUYẾN NGHỊ

Tăng tỷ trọng: Kỳ vọng tăng giá từ 20% trở lên trong khoảng thời gian 12 tháng

Khả quan: Kỳ vọng tăng giá từ 10% - 20% trong khoảng thời gian 12 tháng

Nắm giữ: Kỳ vọng tăng giá đến 10% trong khoảng thời gian 12 tháng

Kém khả quan: Kỳ vọng giảm giá đến 20% trong khoảng thời gian 12 tháng

Giảm tỷ trọng: Kỳ vọng giảm giá 20% trở lên trong khoảng thời gian 12 tháng

Cần lưu ý: Đây là những mã cổ phiếu có những thông tin bất thường hay có giao dịch bất thường... có ảnh hưởng trọng yếu đến doanh nghiệp. (Mục tiêu cung cấp thông tin cho nhà đầu tư)

Không khuyến nghị: Bộ phận nghiên cứu đang hoặc sẽ nghiên cứu cổ phiếu này nhưng không đưa ra khuyến nghị hay giá mục tiêu vì lý do chủ quan hoặc chỉ để tuân thủ các quy định của luật và/hoặc chính sách công ty trong các trường hợp nhất định tránh các xung đột lợi ích, ví dụ như SHS đang thực hiện tư vấn chiến lược, IPO...

Chưa khuyến nghị: Khuyến nghị đầu tư và giá mục tiêu cho cổ phiếu không được đưa ra do chưa có đủ thông tin cơ sở để xác định khuyến nghị đầu tư hoặc giá mục tiêu. Khuyến nghị đầu tư hoặc giá mục tiêu trước đó, nếu có, không có hiệu lực đối với cổ phiếu này.

TUYÊN BỐ MIỄN TRỪ

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin, không phải và sẽ không được hiểu là một lời đề nghị hoặc một lời mời chào để thực hiện bất cứ giao dịch chứng khoán hoặc công cụ tài chính nào khác. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo. SHS không chịu trách nhiệm về bất cứ kết quả nào phát sinh từ việc sử dụng nội dung của báo cáo dưới mọi hình thức.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi Bloomberg và FiinGroup.

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Tầng 1-5, Tòa nhà Unimex Hà Nội, Số 41 Ngô Quyền, Hàng Bài, Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: 84.24.38181888
Fax: 84.24.38181688
Email: contact@shs.com.vn

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 3, Cao ốc Sài Gòn Metropolitan, 235 Đồng Khởi, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP HCM
Tel: 84.28.39151368
Fax: 84.28.39151369
Email: contact-hcm@shs.com.vn

Chi nhánh Đà Nẵng

Tầng 8, Tòa nhà Thành Lợi 2, Số 03 Lê Đình Lý, Phường Vĩnh Trung, Quận Thanh Khê, Thành phố Đà Nẵng
Tel: 84.236.3525777
Fax: 84.236.3525779
Email: contact-dn@shs.com.vn



SHS

Kiến tạo tài chính thịnh vượng

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SÀI GÒN - HÀ NỘI (SHS)



Website: shs.com.vn



Tel: 84.24.38181888



Email: contact@shs.com.vn



GIAO DỊCH NGAY CÙNG SHS

App trading: SHTrading

Bảng giá: sboard.shs.com.vn

Web trading: trading.shs.com.vn